

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà.

2. Ông Phạm Hồng Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 08/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 20/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Đào Trùng D, sinh năm 1992, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T6, xã T7, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Thanh Q (chết) và bà Trần Thị Huyền T2 (chết); Vợ, con: Không có;

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 72/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 của TAND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Đào Trùng D 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 08/3/2021.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H1; sống chung như vợ chồng với Hồ Thị D1 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án: 02 tiền án:

- Tại bản án số 74/2013/HS-ST ngày 20/8/2013 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Lê Văn T 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 30/8/2014 (chưa được xóa án tích do chưa bồi thường dân sự).

- Tại bản án số 08/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của TAND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Lê Văn T 12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Chấp hành xong ngày 01/12/2020.

Tiền sự: Không.

Hoạt động nhân thân: Từ năm 2007 - 2009 bị đưa vào trường giáo dưỡng số 4 tại Long Thành, Đồng Nai về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/10/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong ngày 25/10/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

3. Lâm Thành Q, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thành L và bà Trần Thị H2; Vợ, con: Không có;

Tiền án: 05 tiền án:

- Tại bản án số 17/2005/HS-ST ngày 16/3/2005 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Lâm Thành Q 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc Lâm Thành Q phải chấp hành là 30 tháng tù. Chấp hành xong ngày 14/6/2007.

- Tại bản án số 15/2009/HS-ST ngày 27/02/2009 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Lâm Thành Q 24 tháng tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/8/2010.

- Tại bản án số 55/2011/HS-PT ngày 19/5/2011 của TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt Lâm Thành Q 05 năm tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 39/2011/HS-ST ngày 09/6/2011 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Lâm Thành Q 04 năm tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 05 năm tù tại bản án số 55/2011/HS-PT ngày 19/5/2011 của TAND tỉnh Bình Thuận buộc Lâm Thành Q chấp hành chung hình phạt tù cho cả 02 bản án là 09 năm tù.

- Tại bản án số 92/2011/HS-ST ngày 16/11/2011 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Lâm Thành Q 03 năm tù về tội về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 năm tù tại bản án số 39/2011/HS-ST ngày 09/6/2011 của TAND huyện Tuy Phong buộc Lâm Thành Q chấp hành chung hình phạt tù cho cả 02 bản án là 12 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022.

Tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân: Ngày 22/01/2003 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi “trộm cắp tài sản, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

4. Lê Thành V, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố b, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T2 và bà Trương Thị T3; Vợ, con: Không có;

Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 05/2017/HS-PT ngày 16/01/2017 của TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt Lê Thành V 07 năm tù về tội về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 04/02/2021.

Tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân: Tại bản án số 49/2023/HS-ST ngày 19/5/2023 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Lê Thành V 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

5. Hồ Nguyễn Minh H, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố c, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ P và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Không có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03 tiền sự:

- Ngày 02/10/2019 bị Chủ tịch Ủy ban thị trấn L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 02/01/2020.

- Ngày 13/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra Quyết định số 28/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 27/7/2021.

- Ngày 12/01/2022 bị Trưởng Công an thị trấn L, huyện Tuy Phong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hoạt động nhân thân:

- Tại bản án số 183/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của TAND huyện Tuy Phong xử phạt Hồ Nguyễn Minh H 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại bản án số 184/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của TAND huyện Tuy

Phong xử phạt Hồ Nguyễn Minh H 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

6. Võ C, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố e, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ P (chết) và bà Võ Thị H3; có vợ Long Thị Thu D3 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự:

- Ngày 11/5/2020 bị Chủ tịch Ủy ban thị trấn L ra Quyết định số 76/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 11/8/2020.

- Ngày 23/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra Quyết định số 48/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 25/02/2022.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

7. Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố f, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Võ Thị T3; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

8. Lê Văn T1, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Lê Thị T4; có vợ Phan Thị Tú H3 và 02 con (sinh năm 2019 và năm 2021);

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự:

- Ngày 11/5/2020 bị Chủ tịch Ủy ban thị trấn L ra Quyết định số 78/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 11/8/2020.

- Ngày 03/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra Quyết định số 48/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng (Chưa chấp hành).

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông **Trần Đình Q1**, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn g, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Hồ Thị D1**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Văn C1**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn g, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà **Lưu Thị B**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

3. Ông **Nguyễn Văn D2**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn h, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông **Trần Minh T3**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

5. Bà **Lưu Thị Thanh T4**, sinh năm 2005. (Có mặt)

6. Bà **Lưu Thị T5**, sinh năm 1987. (Có mặt)

7. Bà **Lưu Thị R**, sinh năm 1970. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn i, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn nên vào tối ngày 14/10/2022, Đào Trùng D và Lê Văn T xảy ra đánh nhau với Lưu Văn L, sinh năm 1989, cư trú: Thôn h, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Nên ngày 15/10/2022, Đào Trùng D khởi kiện và rủ Lê Văn T, Lâm Thành Q, Võ C, Hồ Nguyễn Minh H, Lê Thành V, Nguyễn Quốc H1 và Lê Văn T1 qua xã P để tìm nhóm của L đánh thì tất cả đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày D, T, Q, H, C, V, H1 tập trung tại nhà của C tại khu phố e, thị trấn L, cùng nhau cầm theo hung khí qua xã P tìm nhóm của L để đánh. D là người chuẩn bị hung khí, D đưa cho V 01 cây dao tự tạo, đưa cho T một cây dũ 03 khúc, đưa cho Q một cây mã tấu tự tạo, riêng D cầm một cây dao (loại dao mèo), các bị cáo khác không cầm theo hung khí gì. T, D, Q, H, C, V, H1 bắt đầu cùng nhau đi qua xã P, cụ thể: D điều khiển xe Novo 4 màu đen trắng chở T; H điều khiển xe Novo 4 màu đỏ đen chở C và V; H1 điều khiển xe Vario màu đỏ đen chở Q; riêng T điều khiển xe mô tô chạy đến sau và thấy cả nhóm mang theo hung khí đi nên điều khiển xe mô tô chạy theo và cùng cả nhóm chạy sang xã P.

Nhóm của D điều khiển xe mô tô cầm theo hung khí lưu thông trên tuyến đường quốc lộ 1A rẽ vào đường xuống xã P và chạy đến nhà bà Lưu Thị T5 thuộc Thôn i, xã P để tìm L đánh. Gần đến cổng nhà bà T5 thì cả nhóm dừng xe lại, khoảng cách từ cổng nhà bà T5 đến các xe mô tô do các bị cáo D, H, H1, T điều khiển lần lượt như sau: cách xe D khoảng 14m, cách xe H khoảng 18m, cách xe H1 khoảng 37m, cách xe T khoảng 40m. Sau đó, D tay phải cầm 01 cây dao mèo di chuyển vào bên trong nhà bà T5; T tay phải cầm một cây dũ 03 khúc di chuyển vào bên trong sân nhà bà T5 cách cửa chính khoảng 8,9m; C không cầm gì, V tay phải cầm 01 dao tự tạo cùng di chuyển đến trước cổng nhà bà T5; Q tay phải cầm 01 mã tấu tự tạo di chuyển 01 đoạn khoảng 23,3m đến vị trí đuôi xe D; còn H1, H, T vẫn ngồi trên xe. Khi D đi vào nhà không thấy L nhưng thấy Trần Đình Q1 (sinh năm 2002) và Lê Văn C1 (sinh năm 1995) đang ăn cơm cùng gia đình thì D cho rằng

Q1 và C1 có tham gia đánh D vào ngày 14/10/2022 nên D cầm cây dao mèo rượt đuổi Q1 và C1 chạy từ trong nhà ra phía sau nhà gây hỗn loạn và làm cho những người đang có mặt trong nhà hoang mang, lo sợ. D cầm cây dao mèo chém Q1 nhất trúng vào cẳng tay trái của C1 gây thương tích. Tiếp tục, D nhìn thấy Q1 bỏ chạy về hướng đông liền rượt đuổi theo phía sau. T, Q, V, C cũng cầm hung khí chạy bộ đuổi theo Q1; H và H1 thấy vậy nên điều khiển xe mô tô rượt đuổi chạy theo sau Q1. Trong quá trình rượt đuổi Q1, Nhóm của D vừa chạy vừa la hét gây ồn ào, hỗn loạn khu vực dân cư. Q1 chạy khoảng 200 - 300 mét thì bị Nhóm của D bắt được, sau đó D nắm cổ áo khống chế Q1 lên xe Novo 4 màu trắng đen và Q ngồi phía sau cầm theo cây mã tấu khống chế Q1 buộc Q1 phải đi theo. T, H, H1, Cường, Vân đều nhìn thấy việc D bắt ép Q1 lên xe và cùng thống nhất ý chí việc bắt chở Q1 đi tìm nhóm thanh niên đã đánh T và D trước đó. Riêng T vẫn ngồi trên xe cách cổng nhà bà T5 khoảng 40m nên không nhìn thấy việc nhóm của mình rượt đuổi đánh và bắt Q1 nên không tham gia. Sau đó, D điều khiển xe chở Q1 và Q chạy trước; H1 điều khiển xe chở C; H điều khiển xe chở V; Riêng T cầm cây dũ 03 khúc đi ra thấy T đang ngồi trên xe nên kêu T chở T đi theo hướng xe của H1, khi đi T không biết việc Q1 bị bắt. Cả nhóm đi trên đoạn đường liên thôn có đông dân cư, trên đường đi nhóm Dương cầm theo hung khí, điều khiển xe mô tô di chuyển thành đoàn làm náo loạn, mất an ninh trật tự khu dân cư trên đoạn đường nhóm D di chuyển từ Thôn i đến Thôn h, xã P. Khi D chở Q1 và Q đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị H tại Thôn h, xã P thì dừng lại và thả Q1 xuống lúc này H1 chở C cũng chạy đến đứng cách D khoảng 24m, H chở V đứng cách D khoảng 4m, T chở T đến sau cùng đứng cách D khoảng 18m thì T cầm dũ ba khúc đi đến phía Q1, cùng với D, Q đánh Q1, T dùng dũ ba khúc đánh vào vai phải của Q1, D dùng tay trái nắm cổ áo phía trước Q1 sau đó dùng tay phải đánh vào vai Q1, còn Q đứng sau lưng Q1 tay phải cầm cây nẹp thúng đánh vào lưng và chân phải Quang nhưng không gây thương tích, sau đó cả ba không đánh nữa và thả Q1 đi. Lúc này cả Nhóm của D chạy xe về lại nhà Lê Văn T ở khu phố 5, thị trấn L rồi giải tán ra về.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu nâu bạc, biển số 86R1-7189 của Hồ Thị D1 (vợ của Lê Văn T); thu giữ 01 xe mô tô hiệu HONDA màu đen xám bạc, biển số 86R1-8002 của Lê Văn T1; thu giữ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu đỏ đen, biển số 85R1-181.71 của Hồ Nguyễn Minh H; thu giữ 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO màu đen đỏ, biển số 86B1-610.89 của Nguyễn Quốc H1; thu giữ 01 con dao dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm của Lê Thành V.

Ngày 15/10/2022 và ngày 16/10/2022 Trần Đình Q1 và Lê Văn C1 có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với các đối tượng đã gây ra thương tích cho Quang và Cường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/2023/TgT ngày 10/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận đối với Trần Đình Q1: Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/2023/TgT ngày 14/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Văn C1 là 02%.

Đến ngày 18/11/2022 và ngày 21/11/2022 Trần Đình Q1 và Lê Văn C1 có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với những người trong Nhóm của D đã gây ra thương tích cho Q1 và C1 nên không xem xét xử lý đối với những người trong Nhóm của D về hành vi cố ý gây thương tích nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển cho Công an huyện Tuy Phong xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Về tang vật chứng: Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu nâu bạc, biển số 86R1-7189 thu giữ của Hồ Thị D1 và 01 con dao dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm thu giữ của Lê Thành V.

Riêng 01 xe mô tô hiệu HONDA màu đen xám bạc, biển số 86R1-8002 thu giữ của Lê Văn T1 đây là xe mô tô của Lê Văn Phú (anh ruột của T) cho T mượn, 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu đỏ đen, biển số 85R1-181.71 thu giữ của Hồ Nguyễn Minh H đây là xe mô tô của Hồ Phụng (cha ruột của H) cho H mượn và 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO màu đen đỏ, biển số 86B1-610.89 thu giữ của Nguyễn Quốc H1 đây là xe mô tô của Nguyễn Thị Nhân (cô ruột của H1) cho H1 mượn, do Phú, Phụng và Nhân không biết T, H và H1 sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trả lại cho Phú, Phụng và Nhân theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đình Q1 và Lê Văn C1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTP-HS ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Lê Văn T, Lâm Thành Q cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Bắt người trái pháp luật” quy định tại điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đào Trùng D, Lê Thành V, Hồ Nguyễn Minh H, Võ C, Nguyễn Quốc H1 cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Bắt người trái pháp luật” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trùng D từ 02 năm 06 tháng – 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 09 tháng – 12

tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng – 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm 03 tháng – 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 06 tháng – 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng – 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thành Q từ 02 năm 06 tháng – 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 09 tháng – 12 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng – 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành V từ 02 năm – 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 06 tháng – 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng – 03 năm tù, và tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 49/2023/HS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 03 tháng – 04 năm 9 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Minh H từ 02 năm – 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 06 tháng – 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng – 03 năm tù, và tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2023/QĐ-TH ngày 03/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong (về việc tổng hợp hình phạt tại bản án số 183/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của TAND huyện Tuy Phong xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bản án số 184/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của TAND huyện Tuy Phong xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 04 năm 09 tháng – 05 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Võ C từ 02 năm – 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 06 tháng – 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng – 03 năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H1 từ 02 năm – 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và từ 06 tháng – 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng – 03 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 01 năm 03 tháng – 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Hồ Thị D1: Chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA màu nâu bạc, biển số 86R1-7189 là tài sản chung của bà Dung và bị cáo T, nay bà D1 yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Do có sự bàn bạc từ trước nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, Đào Trùng D, Lê Văn T, Lâm Thành Q, Võ C, Hồ Nguyễn Minh H, Lê Thành V, Nguyễn Quốc H1, Lê Văn T1 thống nhất cùng nhau điều khiển xe mô tô cầm theo hung khí như dao mèo, cây dao và mã tấu tự tạo, cây dũ ba khúc đến nhà bà Lưu Thị T5 thuộc Thôn i, xã P để tìm Lưu Văn L đánh. Đến nơi, không thấy L nhưng thấy Trần Đình Q1 và Lê Văn C1 đang ăn cơm cùng gia đình thì bị cáo D sử dụng cây dao mèo rượt đuổi, chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của Lê Văn C1 gây thương tích 02% gây hỗn loạn và làm cho những người đang có mặt trong nhà hoang mang, lo sợ. Tiếp đến, bị cáo D rượt đuổi Trần Đình Q1, các bị cáo Lê Văn T, Lâm Thành Q, Võ C, Hồ Nguyễn Minh H, Lê Thành V, Nguyễn Quốc H1 thống nhất ý chí với bị cáo D cùng nhau rượt đuổi, bắt và khống chế Q1 đưa lên xe mô tô mục đích tìm nhóm của L đánh, riêng bị cáo T vẫn còn ngồi trên xe nên không biết việc nhóm mình bắt và khống chế Q1. Trong quá trình rượt đuổi Nhóm của D vừa chạy vừa cầm hung khí la hét gây ồn ào, hỗn loạn khu vực dân cư và trong quá trình di chuyển từ Thôn i đến Thôn h, xã P (khoảng cách khoảng 01 Km) để tìm nhóm của L đánh thì Nhóm của D cầm theo hung khí, điều khiển xe mô tô di chuyển thành đoàn làm náo loạn, mất an ninh trật tự khu dân cư trên đoạn

đường đi. Đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị Hòa tại Thôn h, xã P, các bị cáo T, D, Q sử dụng cây ba khúc, cây nẹp tre đánh vào phần lưng, vai, chân của Q1 (theo kết luận giám định thì sưng nề bầm tím khớp vai phải, hông phải, đùi phải hiện không còn dấu vết, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể), sau đó Q1 được Nhóm của D thả đi. Sau đó Trần Đình Q1 và Lê Văn C1 có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với những người trong Nhóm của D đã gây ra thương tích cho Q1 và C1.

Các bị cáo Đào Trùng D, Lê Văn T, Lâm Thành Q, Võ C, Hồ Nguyễn Minh H, Lê Thành V, Nguyễn Quốc H1, Lê Văn T1 là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý cùng thực hiện hành vi dùng các hung khí nguy hiểm như dao tự tạo, dùi ba khúc rượt đuổi đánh nhau với Trần Đình Q1, Lê Văn C1 gây mất trật tự công cộng tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Đào Trùng D, Lê Thành V, Hồ Nguyễn Minh H, Võ C, Nguyễn Quốc H1, Lê Văn T1 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng đối với bị cáo T và bị cáo Q: Tại bản án số 08/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của TAND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, bị cáo T đã được xác định là “tái phạm”; Tại bản án số 92/2011/HS-ST ngày 16/11/2011 của TAND huyện Tuy Phong, bị cáo Q đã được xác định là “tái phạm nguy hiểm”; Các bị cáo chưa được xóa án tích, lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Lê Văn T, Lâm Thành Q đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi bắt và khống chế Trần Đình Q1 của các bị cáo Đào Trùng D, Lê Văn T, Lâm Thành Q, Lê Thành V, Hồ Nguyễn Minh H, Võ C, Nguyễn Quốc H1 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Lê Văn T1 có cùng chung mục đích đi giúp sức hỗ trợ nhóm để tìm Lưu Văn L đánh, nhưng không tham gia vào việc bắt và khống chế Q1, việc bị cáo D cùng đồng bọn bắt Q1 là hành vi vượt quá trong đồng phạm. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý bị cáo Toàn về tội “Bắt người trái pháp luật” là có căn cứ.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Hồ Nguyễn Minh H, Võ C, Nguyễn Quốc H1, Lê Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Lê Văn T có 02 tiền án đã được xác định là “tái phạm”, bị cáo Lâm Thành Q có 05 tiền án đã được xác định là “tái phạm nguy hiểm”, cả 02 bị cáo chưa được xóa án tích, lần này tiếp tục phạm tội “Bắt người trái pháp luật” do lỗi

cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đào Trung D và Lê Thành V đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Lê Văn T1 sau khi phạm tội đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đầu thú thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo; đối với bị cáo T, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con là Lê Tấn Phát bị hội chứng thận hư (theo giấy ra viện của Bệnh viện Nhi đồng 2), do đó xem xét cho bị cáo T và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn công cộng và nếp sống văn minh tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí, tất cả các bị cáo khác thống nhất cùng với bị cáo D đi đánh nhau; khi đến nơi, bị cáo D rượt đuổi chém C1 gây thương tích, bắt và khống chế Q1 lên xe mô tô, bị cáo Q ngồi phía sau Q1 để khống chế, các bị cáo T, V, H, C, H1 đều thống nhất ý chí rượt đuổi, bắt và khống chế Q1 lên xe mô tô; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đề nghị mức xử phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo T, bị cáo là đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng có vai trò không đáng kể, do đó Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục và răn đe bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Lê Thành V và Hồ Nguyễn Minh H:

Bị cáo Lê Thành V bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 49/2023/HS-ST ngày 19/5/2023.

Bị cáo Hồ Nguyễn Minh H phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2023/QĐ-TH ngày 03/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong (Về việc tổng hợp hình phạt tại bản án số 183/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân

huyện Tuy Phong xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bản án số 184/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”).

Các bị cáo đang phải chấp hành bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, do đó Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hiệu HONDA màu đen xám bạc, biển số 86R1-8002 cho Lê Văn Phú, 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại NOUVO màu đỏ đen, biển số 85R1-181.71 cho Hồ Phụng, 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại VARIO màu đen đỏ, biển số 86B1-610.89 cho Nguyễn Thị Nhân, do các chủ sở hữu Phú, Phụng và Nhân không biết T, H và H1 sử dụng vào việc phạm tội là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu nâu bạc, biển số 86R1-7189 thu giữ của Hồ Thị D1 (đây là tài sản chung của bị cáo T và Hồ Thị D1) và 01 con dao dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm thu giữ của Lê Thành V. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm thu giữ của Lê Thành V.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu nâu bạc, biển số 86R1-7189 thu giữ của Hồ Thị D1.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đào Trùng D, Lê Văn T, Lâm Thành Q, Lê Thành V, Hồ Nguyễn Minh H, Võ C, Nguyễn Quốc H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Bắt người trái pháp luật”.

Bị cáo Lê Văn T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Trùng D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (một) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/12/2022.

Căn cứ: điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/12/2022.

Căn cứ: điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành Q 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/12/2022.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 49/2023/HS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/12/2022.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Nguyễn Minh H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù theo quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2023/QĐ-TH ngày 03/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/12/2022.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, cán bằng gỗ dài 15cm thu giữ của Lê Thành V.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu nâu bạc, biển số 86R1-7189 thu giữ của Hồ Thị D1.

(Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2023)

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T, Lâm Thành Q, Đào Trùng D, Lê Thành V, Hồ Nguyễn Minh H, Võ C, Nguyễn Quốc H1, Lê Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đồng Vũ